

Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng Nh.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Tuấn A.

Đều cùng địa chỉ: Tiểu khu 1 thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La.

- **Những người có quyền lợi liên quan:**

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B, tỉnh Sơn la do Ông Hoàng Quốc C, chức vụ trưởng phòng kế hoạch kinh doanh đại diện;

2. Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Sơn La do ông Vũ Đình T, chức vụ Giám đốc đại diện;

3. Chị Tạ Thị Th, địa chỉ tiểu khu 3 thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La;

4. Anh Nguyễn Văn Th, địa chỉ khối 16 thị trấn P, huyện P, tỉnh Sơn La;

5. Chị Nguyễn Thị Th, địa chỉ Ngã Ba Gia Phù, huyện P, tỉnh Sơn La;

6. Anh Phạm Hồng Th, địa chỉ tiểu khu Phiêng Ban 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La;

7. Chị Phạm Lệ M, địa chỉ tiểu khu 1 thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và điều 213 của BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng Nh và anh Phạm Tuấn A (giấy chứng nhận kết hôn số: 15/2012 ngày 18/3/2012 của UBND thị trấn B).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thanh T, sinh ngày 24/10/2012 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Anh Phạm Tuấn A, có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Phạm Thanh T, mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Nh có trách nhiệm thanh toán số tiền 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) gồm:

1. Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Sơn La số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh khi trả nợ,

2. Chị Tạ Thị Th, tiểu khu 3 thị trấn B số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và lãi suất theo thỏa thuận;

3. Anh Nguyễn Văn Thiết, khối 16 thị trấn Phù Yên số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) không tính lãi;

4. Chị Nguyễn Thị Th, Ngã ba Gia Phù số tiền 560.000.000đ (năm trăm sáu mươi ngàn đồng) không tính lãi.

+ Anh Phạm Tuấn A có trách nhiệm thanh toán số tiền 1.154.000.000đ (một tỷ, một trăm năm mươi bốn triệu đồng) gồm:

1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B số tiền 743.000.000đ (*bảy trăm, bốn mươi ba triệu đồng*) và lãi suất phát sinh khi trả nợ;

2. Anh Phạm Hồng Th, tiểu khu Phiêng Ban 2 số tiền 180.000.000đ (*một trăm, tám mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh khi trả nợ;

3. Chị Phạm Lệ M, tiểu khu 1 thị trấn Bắc Yên số tiền 231.000.000đ (*hai trăm, ba mươi một triệu đồng*) và lãi suất theo thỏa thuận,

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Nh, tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*); hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng Nh số tiền: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2016/0002437 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

+ Anh Phạm Tuấn A phải chịu án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Phòng KTNV Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Những người có QLLQ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Cầm Văn Thăm

